

Bản án số: 88/2018/HS-ST
Ngày: 27-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Vân
2. Bà Mai Thị Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Đại - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Ninh Thị Tám - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Hoàng Trọng Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm 10, xã Thọ Phú, huyện Triệu S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng T và bà Lê Thị Tr; tiền án: Ngày 03/11/2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/9/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 16/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 13/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa chấp hành xong phần án phí); Ngày 30/7/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong hình phạt ngày 22/3/2017); tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2018. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu Q - Sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 6, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết nên khoảng 12h30' ngày 11/9/2017, Hoàng Trọng Q đến nhà bạn là anh Nguyễn Hữu Q ở thôn 6, xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa mục đích để trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Đến nơi, Q gặp vợ chồng anh Q đang ở nhà, trong lúc ngồi chơi Q quan sát thấy chiếc xe máy hiệu Winner BKS 36B5-702.50 đang dựng ngoài sân, chìa khóa xe máy để trên kệ gỗ ốp tường phòng khách, Q giả vờ nói với anh Q nấu cơm cho ăn, lợi dụng lúc anh Q ra vườn bắt gà, vợ anh Q ở trong buồng không để ý, Q lén lút lấy chìa khóa ra mở khóa xe máy và nổ máy để đi, lúc này chị Phùng Thị P vợ anh Q nhìn thấy hô la nhưng Q cố tình tăng ga bỏ chạy, biết xe không có giấy tờ nên Q về nhà lấy sổ hộ khẩu của gia đình rồi đi xe lên công ty tài chính Ngọc V ở khu 7, thị trấn Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa nói với anh Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Xuân M là xe của nhà, không có giấy tờ chỉ có sổ hộ khẩu gia đình, đang cần tiền cho cầm tạm 10.000.000đ khoảng một tuần sau quay lại trả tiền chuộc xe, tin tưởng Q cũng đã qua lại nhiều lần nên anh M và anh Đ đồng ý viết giấy cầm cố cho Q vay 10.000.000đ. Q cầm tiền và đi vào miền Nam ăn tiêu cá nhân hết, sau đó gọi điện cho mẹ để là bà Lê Thị Tr nói về việc đã trộm cắp chiếc xe máy của anh Q, đồng thời nhắn tin số điện thoại nơi cầm cố chiếc xe để bà Tr trả tiền cầm cố, bản thân Q bỏ trốn. Đến ngày 13/01/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Xuân M, sau khi biết chiếc xe máy Winner BKS 36B5-702.50 là tài sản do Q trộm cắp mà có, anh Đ đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho người bị hại.

Anh Nguyễn Hữu Q báo cáo, tài sản của anh là chiếc xe máy hiệu Winner BKS 36B5-702.50 trị giá khoảng 36.000.000đ.

Ngày 28/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thanh Hóa đã định giá chiếc xe máy trên có trị giá 36.000.000đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản cho người bị hại, anh Q nhận lại tài sản đầy đủ không có yêu cầu gì (BL 48).

Ngày 16/10/2017, anh Lê Thanh S (là cháu) đã thay mặt bà Lê Thị Tr và Hoàng Trọng Q trả số tiền 10.000.000đ cho anh Nguyễn Ngọc Đ và anh Nguyễn Xuân M, anh Đ và anh M đã nhận đủ tiền và không có ý kiến gì.

Cáo trạng số: 84/CT-VKSTPTH ngày 19/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Hoàng Trọng Q về tội “ Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Hoàng Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p, b khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng Q với mức án từ 42 đến 48 tháng tù.

Ngoài ra, Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Trọng Q khai nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/9/2017, tại thôn 6 xã Thiệu Khánh, thành phố Thanh Hóa, bị cáo đã có 05 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” tiếp tục lén lút trộm cắp chiếc xe máy hiệu Winner BKS 36B5-702.50 trị giá 36.000.000đ của anh Nguyễn Hữu Q, sau đó đem cầm cố cho anh Nguyễn Ngọc Đ lấy 10.000.000đ ăn tiêu cá nhân.

Lời khai nhận tội của Hoàng Trọng Q thống nhất với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đồng thời phù hợp với lời khai của người bị hại, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của BLHS năm 1999.

[2]Về tính chất của vụ án: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo Hoàng Trọng Q là đối tượng thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động, làm ăn chân chính, lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại để lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo diễn ra hết sức manh động, táo bạo và nguy hiểm. Bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại mà còn gây mất trật

tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương nói chung. Hơn nữa, bị cáo còn có quá trình nhân thân xấu, 05 lần bị xử lý hình sự về hành vi “Trộm cắp tài sản” là hành vi có cùng tính chất với hành vi phạm tội lần này, do đó cần có đường lối xử phạt nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội Hoàng Trọng Q đã thấy được sai phạm, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, vì vậy khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân lương thiện. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999. Xét bị cáo không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản Hoàng Trọng Q trộm cắp là chiếc xe máy nhãn hiệu Winner BKS 36B5-702.50 trị giá khoảng 36.000.000đ. Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Hữu Q. Người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Hoàng Trọng Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Trọng Q phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trọng Q 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2018.

Án phí: Bị cáo Hoàng Trọng Q phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát ND TP.Thanh Hóa;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tiến Thịnh